

Số: 357/QĐ-DHN

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ dược học đợt tháng 4 năm 2017**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI**

Căn cứ Quyết định số 828/BYT-QĐ ngày 29/9/1961 của Bộ Y tế về việc thành lập Trường Đại học Dược Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 224/TTg ngày 24/5/1976 của Thủ tướng Chính phủ về việc đào tạo trên đại học ở trong nước;

Căn cứ Quyết định số 1142/QĐ-DHN ngày 15/12/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Dược Hà Nội về việc ban hành Quy định về tổ chức và quản lý đào tạo thạc sĩ dược học;

Căn cứ Quyết định số 325/QĐ-DHN ngày 17/5/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Dược Hà Nội về việc thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp thạc sĩ dược học đợt tháng 4 năm 2017;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng xét tốt nghiệp thạc sĩ dược học đợt tháng 4 năm 2017 ngày 24/5/2017;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Sau đại học,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ dược học cho 53 học viên cao học khoá 20 (2015 – 2017), 05 học viên khoá 19 (2014 – 2016); thuộc 6 chuyên ngành trong danh sách kèm theo Quyết định này gồm:

- Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc: 08 học viên
- Dược lý và dược lâm sàng: 18 học viên
- Dược học cổ truyền: 08 học viên
- Hóa sinh dược: 07 học viên
- Kiểm nghiệm thuốc và độc chất: 06 học viên
- Tổ chức quản lý dược: 11 học viên

**Điều 2.** Học viên tốt nghiệp được giao nhiệm vụ và được hưởng quyền lợi do Nhà nước quy định đối với người có trình độ thạc sĩ kể từ ngày có Quyết định.

**Điều 3.** Các ông/bà Trưởng phòng Sau đại học, Tài chính kế toán, đơn vị có liên quan và các học viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Bộ Y tế (để b/c);
- Ban giám hiệu;
- Lưu: VT, SDH.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC  
DƯỢC HÀ NỘI**  
**Nguyễn Đăng Hòa**



**DANH SÁCH HỌC VIÊN TỐT NGHIỆP**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ DƯỢC HỌC ĐỢT THÁNG 4 NĂM 2017**

(Kèm theo QĐ số 350/QĐ-DHN ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường ĐH Dược Hà Nội)

| TT | Họ và tên             | Giới | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Số, ngày QĐ công nhận HVCH | Chuyên ngành                         |
|----|-----------------------|------|------------|-------------|----------------------------|--------------------------------------|
| 1  | Phạm Thu Hương        | Nữ   | 27/10/1989 | Quảng Nam   | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Công nghệ dược phẩm và Bảo chế thuốc |
| 2  | Phạm Thị Luân         | Nữ   | 11/3/1986  | Hà Nội      | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Công nghệ dược phẩm và Bảo chế thuốc |
| 3  | Quản Duy Quang        | Nam  | 23/4/1991  | Hà Nội      | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Công nghệ dược phẩm và Bảo chế thuốc |
| 4  | Trần Quốc Thịnh       | Nam  | 05/8/1991  | Nghệ An     | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Công nghệ dược phẩm và Bảo chế thuốc |
| 5  | Nguyễn Thu Trang      | Nữ   | 26/7/1991  | Thái Bình   | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Công nghệ dược phẩm và Bảo chế thuốc |
| 6  | Cao Thị Thu Hằng      | Nữ   | 25/8/1991  | Thái Bình   | Số 967/QĐ-DHN, 27/10/2014  | Công nghệ dược phẩm và Bảo chế thuốc |
| 7  | Đỗ Duy Trung          | Nam  | 04/7/1987  | Thái Nguyên | Số 967/QĐ-DHN, 27/10/2014  | Công nghệ dược phẩm và Bảo chế thuốc |
| 8  | Vũ Văn Tuấn           | Nam  | 10/12/1991 | Vĩnh Phúc   | Số 967/QĐ-DHN, 27/10/2014  | Công nghệ dược phẩm và Bảo chế thuốc |
| 9  | Đặng Thị Vân Anh      | Nữ   | 15/12/1990 | Nghệ An     | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Dược lý và Dược lâm sàng             |
| 10 | Nguyễn Ngân Hà        | Nữ   | 10/11/1986 | Thanh Hóa   | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Dược lý và Dược lâm sàng             |
| 11 | Phạm Đức Hân          | Nam  | 01/9/1990  | Phú Thọ     | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Dược lý và Dược lâm sàng             |
| 12 | Đỗ Thị Hằng           | Nữ   | 07/8/1986  | Vĩnh Phúc   | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Dược lý và Dược lâm sàng             |
| 13 | Cao Thị Thu Huyền     | Nữ   | 03/8/1988  | Hà Nội      | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Dược lý và Dược lâm sàng             |
| 14 | Nguyễn Thế Hưng       | Nam  | 11/9/1989  | Điện Biên   | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Dược lý và Dược lâm sàng             |
| 15 | Nguyễn Thị Ngọc       | Nữ   | 13/11/1991 | Bắc Giang   | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Dược lý và Dược lâm sàng             |
| 16 | Phạm Đình Ngự         | Nam  | 28/4/1982  | Hải Dương   | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Dược lý và Dược lâm sàng             |
| 17 | Nông Thị Thanh Phương | Nữ   | 23/10/1991 | Bắc Giang   | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Dược lý và Dược lâm sàng             |
| 18 | Trần Ngọc Phương      | Nữ   | 17/02/1992 | Vĩnh Phú    | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Dược lý và Dược lâm sàng             |
| 19 | Nguyễn Thị Thảo       | Nữ   | 02/5/1987  | Thanh Hóa   | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Dược lý và Dược lâm sàng             |
| 20 | Hoàng Thị Minh Thu    | Nữ   | 25/8/1992  | Vĩnh Phú    | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Dược lý và Dược lâm sàng             |
| 21 | Nguyễn Thị Thu Thủy   | Nữ   | 17/01/1993 | Hà Nội      | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Dược lý và Dược lâm sàng             |
| 22 | Nguyễn Lê Trang       | Nữ   | 28/5/1988  | Hà Nội      | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Dược lý và Dược lâm sàng             |
| 23 | Vũ Thị Trinh          | Nữ   | 20/6/1985  | Thanh Hóa   | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Dược lý và Dược lâm sàng             |
| 24 | Phạm Đức Vỹ           | Nam  | 21/7/1990  | Nam Định    | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Dược lý và Dược lâm sàng             |
| 25 | Hoàng Hải Yến         | Nữ   | 10/9/1988  | Thái Nguyên | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Dược lý và Dược lâm sàng             |
| 26 | Ninh Bảo Yến          | Nữ   | 16/10/1991 | Nam Định    | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Dược lý và Dược lâm sàng             |
| 27 | Đỗ Thị Định           | Nữ   | 04/9/1988  | Hải Dương   | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Dược học cổ truyền                   |

| TT | Họ và tên              | Giới | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Số, ngày QĐ công nhận HVCH | Chuyên ngành                  |
|----|------------------------|------|------------|-------------|----------------------------|-------------------------------|
| 28 | Phùng Bá Đức           | Nam  | 07/12/1989 | Hà Nội      | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Dược học cổ truyền            |
| 29 | Nguyễn Quang Hiệu      | Nam  | 24/11/1980 | Nam Định    | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Dược học cổ truyền            |
| 30 | Hoàng Thị Mỹ Linh      | Nữ   | 09/9/1992  | Bắc Giang   | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Dược học cổ truyền            |
| 31 | Vì Thị Thợt            | Nữ   | 30/10/1986 | Sơn La      | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Dược học cổ truyền            |
| 32 | Đỗ Mạnh Trung          | Nam  | 10/9/1984  | Nam Định    | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Dược học cổ truyền            |
| 33 | Nguyễn Thị Hải         | Nữ   | 03/10/1988 | Tuyên Quang | Số 967/QĐ-DHN, 27/10/2014  | Dược học cổ truyền            |
| 34 | Nguyễn Thị Minh Hạnh   | Nữ   | 22/4/1983  | Quảng Trị   | Số 967/QĐ-DHN, 27/10/2014  | Dược học cổ truyền            |
| 35 | Hà Huy Bách            | Nam  | 03/11/1991 | Hải Phòng   | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Hóa sinh dược                 |
| 36 | Nguyễn Thị Châm        | Nữ   | 15/3/1982  | Hà Nội      | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Hóa sinh dược                 |
| 37 | Trần Thị Thu Cúc       | Nữ   | 10/11/1982 | Hà Nội      | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Hóa sinh dược                 |
| 38 | Vũ Thị Hồng Duyên      | Nữ   | 12/11/1987 | Hưng Yên    | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Hóa sinh dược                 |
| 39 | Phạm Trần Thu Hà       | Nữ   | 19/3/1987  | Hà Nội      | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Hóa sinh dược                 |
| 40 | Vũ Thị Hoàng Mai       | Nữ   | 24/11/1983 | Hải Phòng   | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Hóa sinh dược                 |
| 41 | Lưu Tuấn Minh          | Nam  | 12/5/1990  | Nam Định    | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Hóa sinh dược                 |
| 42 | Nguyễn Thị Hồng Hạnh   | Nữ   | 05/02/1978 | Hà Nội      | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Kiểm nghiệm thuốc và Độc chất |
| 43 | Võ Viết Hùng           | Nam  | 21/10/1988 | Hà Tĩnh     | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Kiểm nghiệm thuốc và Độc chất |
| 44 | Lê Thị La              | Nữ   | 24/6/1983  | Hải Dương   | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Kiểm nghiệm thuốc và Độc chất |
| 45 | Nguyễn Thị Ngân        | Nữ   | 08/3/1992  | Thanh Hóa   | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Kiểm nghiệm thuốc và Độc chất |
| 46 | Phạm Thị Tâm           | Nữ   | 20/11/1987 | Thái Bình   | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Kiểm nghiệm thuốc và Độc chất |
| 47 | Nguyễn Việt Thúy       | Nữ   | 20/8/1985  | Hải Phòng   | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Kiểm nghiệm thuốc và Độc chất |
| 48 | Lê Thanh Cường         | Nam  | 10/5/1981  | Sơn La      | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Tổ chức quản lý dược          |
| 49 | Đỗ Đình Hải            | Nam  | 06/02/1983 | Thanh Hóa   | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Tổ chức quản lý dược          |
| 50 | Nguyễn Thị Khánh Huyền | Nữ   | 29/02/1984 | Vĩnh Phúc   | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Tổ chức quản lý dược          |
| 51 | Hoàng Thị Mai          | Nữ   | 22/4/1987  | Thanh Hóa   | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Tổ chức quản lý dược          |
| 52 | Nguyễn Khôi Nguyên     | Nam  | 09/9/1992  | Nghệ An     | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Tổ chức quản lý dược          |
| 53 | Trần Thị Thúy          | Nữ   | 02/5/1980  | Thanh Hóa   | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Tổ chức quản lý dược          |
| 54 | Ngô Thị Thanh Tịnh     | Nữ   | 06/7/1980  | Hà Tĩnh     | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Tổ chức quản lý dược          |
| 55 | Dương Ánh Tuyết        | Nữ   | 17/4/1983  | Hải Dương   | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Tổ chức quản lý dược          |
| 56 | Nguyễn Ngọc Tú         | Nam  | 26/02/1987 | Yên Bái     | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Tổ chức quản lý dược          |
| 57 | Singkham TONGNAMAVONG  | Nam  | 17/5/1985  | CHDCND Lào  | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Tổ chức quản lý dược          |
| 58 | Tumur-Uya Javzandulam  | Nữ   | 12/7/1990  | Mông Cổ     | Số 924/QĐ-DHN, 19/10/2015  | Tổ chức quản lý dược          |

Danh sách có 58 học viên, gồm 2 trang